UBND TỈNH QUẢNG BÌNH **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TRƯỜNG ĐH QUẢNG BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2019*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: **Quản lý Thể dục thể thao** (Sport Management)

- Mã số học phần: TQQLTD.106

- Số tín chỉ: 02

 Số giờ tín chỉ: 30 *(trong đó:lý thuyết:30, thực hành:0,bài tập: 0, thảo luận: 0)*

- Ngành học: Đại học hệ chính quy

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Giáo dục thể chất

Giảng viên phụ trách chính: Nguyễn Anh Tuấn

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Trần Thủy, Cao Phương, Nguyễn Thị Tuyến, Nguyễn Quang Hòa, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Thế Thành.

**2. Điều kiện tiên quyết:** không

**3. Mục tiêu của học phần:**

***+ Về kiến thức***

Trang bị cho sinh viên nắm vững các chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước và của ngành thuộc lĩnh vực TDTT; những kiến thức cơ bản về công tác quản lý TDTT cơ sở. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống các quan điểm, chủ trương với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao cách mạng của nước ta do Đảng đề ra và được Nhà nước thể chế hóa để chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện.

***+ Về kỹ năng***

Biết vận dụng đúng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện cần thiết vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động TDTT quần chúng, thể thao trường học và thể thao trường học để đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển tài năng thể thao trong nhà trường các cấp; bước đầu nắm vững và hiểu được công tác quản lý TDTT cơ sở. Có khả năng tiếp thu những kiến thức về tổ chức, quản lý phong trào TDTT cơ sở. Có các kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn về nghề nghiệp trong tương lai. Có kỹ năng xác định đúng đắn lập trường, phương hướng và tinh thần trách nhiệm đảm trách công tác được phân công cùng với việc phát huy, vận dụng năng lực chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động thực tiễn sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

***+Về thái độ***

Giúp sinh viên có thái độ học tập một cách tự giác, tích cực, chủ động trong quá trình học tập; không ngừng trao dồi kiến thức, tìm hiểu tài liệu liên quan; làm đầy đủ các bài tập về nhà. Có thái độ học tập tích cực, phát huy ý thức tự giác, tinh thần chủ động trong học tập, nghiên cứu tài liệu và nhu cầu tiếp thu kiến thức cho bản thân và nghề nghiệp tương lai. Nhận định và đánh giá được vị trí, vai trò của môn học và ngành học trong xã hội hiện nay. Có lối sống lành mạnh, trung thực, tinh thần cầu tiến. Kính trọng và yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học.

**4. Chuẩn đầu ra học phần:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã CĐR** | **Nội dung chuẩn đầu ra** |
|  | ***Về kiến thức*** |
| CĐR1 | Biết được nguyên tác và phương pháp quản lý |
| CĐR2 | Biết được hệ thống tổ chức – quản lý TDTT ở Việt Nam |
| CĐR3 | Biết được những yêu cầu đối với cán bộ quản lý |
| CĐR4 | Biết được các hoạt động tuyên truyền về TDTT |
| CĐR5 | Biết được các nguyên tắc quản lý giáo dục thể chất nhà trường |
| CĐR6 | Biết được các phương án phát triển thể thao thành tích cao |
| CĐR7 | Biết được các hình thức hoạt động TDTT quần chúng |
|  | ***Về kỹ năng*** |
| CĐR8 | Có khả năng quản lý phong trào TDTT ở nơi công tác |
| CĐR9 | Có phương pháp tự học, tự nghiên cứu một cách phù hợp |
|  | ***Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)*** |
| CĐR10 | Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ |
| CĐR11 | Hiểu biết về các giá trị và đạo đức nghề nghiệp, có thái độ tích cực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục |

**5. Tóm tắt nội dung học phần**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và cần thiết về khoa học quản lý, quản lý nhà nước nói chung và quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT. Nắm vững các chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước và của ngành thuộc lĩnh vực TDTT. Vận dụng đúng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện cần thiết vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động TDTT quần chúng, thể thao thành tích cao, thể thao trường học và thể thao trường học để đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển tài năng thể thao trong nhà trường các cấp.

**6. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1. Cơ sở bản chất, nguyên tắc, phương pháp, mục tiêu và chức năng quản lý**

1.1. Cơ sở lý luận của quản lý xã hội chủ nghĩa

1.2. Nguyên tắc quản lý

1.3. Phương pháp quản lý

1.4. Chức năng quản lý

1.5. Mục tiêu quản lý

**Chương 2. Hệ thống tổ chức quản lý TDTT**

2.1. Hệ thống các quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT

2.2. Hệ thống tổ chức – quản lý TDTT Việt Nam

2.3. Quản lý TDTT trong hệ thống tổ chức chính trị nước CHXHCN Việt Nam

**Chương 3. Cán bộ quản lý**

3.1. Vai trò của cán bộ quản lý

3.2. Những yêu cầu đối với cán bộ quản lý

3.3. Sử dụng cán bộ quản lý

3.4. Đánh giá cán bộ quản lý

**Chương 4. Hoạt động chỉ đạo – kiểm tra và tuyên truyền**

4.1. Hoạt động chỉ đạo

4.2. Hoạt động kiểm tra

4.3. Hoạt động tuyên truyền TDTT

**Chương 5. Quản lý công tác giáo dục thể chất trong nhà trường**

5.1. Vị trí công tác giáo dục thể chất trong nhà trường

5.2. Mục tiêu chiến lược của giáo dục thể chất nhà trường

5.3. Nguyên tắc quản lý giáo dục thể chất nhà trường

5.4. Quản lý vi mô giáo dục thể chất nhà trường

5.5. Tổ chức quản lý cán bộ TDTT trong nhà trường

**Chương 6. Quản lý công tác thể thao thành tích cao và thi đấu ở Việt Nam**

6.1. Phương án phát triển thể thao thành tích cao Việt Nam

6.2. Quản lý công tác thi đấu thể thao

**Chương 7. Quản lý công tác TDTT quần chúng**

7.1. Đặc điểm quản lý TDTT quần chúng

7.2. Kế hoạch quản lý TDTT quần chúng

7.3. Hình thức hoạt động TDTT quần chúng

7.4. Tiêu chuẩn đánh giá kết quả TDTT quần chúng

7.5. Các bước đánh giá kết quả TDTT quần chúng

7.6. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý TDTT quần chúng

**7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chương**  | **Tên chương** | **Số tiết tín chỉ** |
| **Tổng** | **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** | **Thực hành** | **Khác (\*)** |
| **1** | Cơ sở bản chất, nguyên tắc, phương pháp, mục tiêu và chức năng quản lý | 6 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **2** | Hệ thống tổ chức quản lý TDTT | 5 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **3** | Cán bộ quản lý | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **4** | Hoạt động chỉ đạo – kiểm tra và tuyên truyền | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **5** | Quản lý công tác giáo dục thể chất trong nhà trường | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **6** | Quản lý công tác thể thao thành tích cao và thi đấu ở Việt Nam | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **7** | Quản lý công tác TDTT quần chúng | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | **Tổng** | 30 | 30 | 0 | 0 | 0 | 0 |

*(\*) Các hình thức tổ chức học tập khác như ngoại khóa, ...*

- Tìm hiểu công tác quản lý thể dục thể thao ở các huyện, thành phố

- Tìm hiểu về phong trào thể dục thể thao quần chúng ở các huyện, thành phố

- Tìm hiểu công tác giáo dục thể chất ở địa phương

**CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN (dự kiến)**

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chương  | CĐR1 | CĐR2 | CĐR3 | CĐR4 | CĐR5 | CĐR6 | CĐR7 | CĐR8 | CĐR9 | CĐR10 | CĐR11 |
| 1 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 2 |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 3 |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 4 |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 5 | x |  | x |  | x |  |  | x | x | x | x |
| 6 | x | x | x |  |  | x |  |  | x | x | x |
| 7 | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x |

**8. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình, diễn giải

- Đàm thoại gợi mở

- Phỏng vấn phát huy tính tích cực và sáng tạo

- Phương pháp bài tập về nhà và thảo luận trên lớp

**9. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Về kiến thức:

 Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy chế, sinh viên tiếp thu bài giảng tại giảng đường, nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình, giảng viên hướng dẫn làm bài tập mẫu ở lớp.

 Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 75% số tiết lên lớp.

- Về các điều kiện khác:

 Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ môn Giáo dục thể chất và của nhà trường.

**10. Tài liệu phục vụ cho học phần**

***10.1. Tài liệu bắt buộc***

[1] Nguyễn Anh Tuấn (2018); *Bài giảng Quản lý thể dục thể thao*; Tài liệu lưu hành nội bộ; Trường Đại học Quảng Bình.

***10.2. Tài liệu tham khảo***

[2] Vũ Đức Thu (2007); *Giáo trình lịch sử và quản lý học TDTT*; Nxb ĐHSP; Hà Nội.

[3] Đặng Đình Minh, Trương Quốc Uyên (2014); *Giáo trình đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam*; Nxb TDTT; Hà Nội.

[4] Trường đại học TDTT I (1998); *Giáo trình quản lý TDTT*; Nxb TDTT; Hà Nội.

[5] Phạm Đình Bẩm (2005); *Một số vấn đề cơ bản về quản lý TDTT (sách chuyên khảo dùng cho chuyên ngành quản lý TDTT bậc đại học)*; Nxb TDTT; Hà Nội.

[6] Đặng Quốc Nam và cộng sự (2013); *Giáo trình quản lý TDTT*; Nxb TDTT; Hà Nội.

[7] Phạm Đình Bẩm, Đặng Đình Minh (1998); *Giáo trình Quản lý TDTT*; Nxb TDTT; Hà Nội.

**11. Thang điểm đánh giá**

 Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Chuyên cần, thái độ | Kiểm tra thường xuyên | Thi kết thúc học phần |
| Trọng số (%) | 5 % | 25% | 70% |

**12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các chỉ tiêu đánh giá**  | **Hình thức đánh giá** | **Trọng số** |
| 1 | *Chuyên cần, thái độ*-Tham gia trên lớp-Tích cực học tập | - Điểm danh -Theo dõi | 5% |
| 2 | *Kiểm tra thường xuyên*-Nội dung 1. Viết-Nội dung 2. Viết | - Chấm bài viết- Chấm bài viết | 25% |
| 3 | *Thi kết thúc học phần*: Viết | - Chấm bài viết | 70% |

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | CĐR1 | CĐR2 | CĐR3 | CĐR4 | CĐR5 | CĐR6 | CĐR7 | CĐR8 | CĐR9 | CĐR10 | CĐR11 |
| Theo dõi, hỏi - đáp | x | x | x | x | x | x | x |  |  |  |  |
| Viết | x | x | x | x | x | x | x |  |  |  |  |
| Kỹ năng sử dụng |  |  |  |  |  |  |  | x | x | x | x |
| Sản phẩm thực hành |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  |  |

 **HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng ThS. Nguyễn Anh Tuấn ThS. Nguyễn Anh Tuấn**